TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày: 07/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 07/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q - Sinh năm 1994.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ph - SN 1957; và bà: Đinh Thị B - SN 1960; Chưa vợ;Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam ngày 29/9/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Nhật D - SN 1995

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Nh - SN 1967; và bà: Đinh Thị H - SN 1967; Chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam ngày 25/9/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh- sau:

Khoảng 11h ngày 17/9/2018, Phạm Văn Q đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc thôn H, xã Quảng Nh, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Hà Nhật D (bạn nghiện). Q nói với D "Còn tiền không góp lại tôi với ông đi mua Hêrôin về sử dụng", D đồng ý và nói: "Tôi không còn tiền, ông có thì cho tôi vay, hôm sau tôi trả". Do có sẵn tiền trong người nên Q đồng ý cho D vay và cả hai thống nhất mỗi người góp 300.000đ, tổng được 600.000đ mua Hêrôin 500.000đ còn 100.000đ đổ xăng xe mô tô để đi mua ma túy. Thống nhất xong, Q điều khiển xe mô tô BKS 36B5-89394 của D đi lên khu vực BigC thuộc phường Đ, thành phố T, Thanh Hóa tìm và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 500.000đ. Sau khi mua được Hêrôin, Q cất giấu trong cốp nắp bình xăng xe mô tô rồi quay về. Khi đi đến địa phận thôn Tr, xã Q, huyện Q trên QL1A thì bị tổ công tác Trạm CSGT hyện Q tỉnh Thanh Hóa thuộc Phòng CSGT tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ. khi tổ công tác đang kiểm tra và mở nắp bình xăng xe thì Q giật lấy gói Hêrôin đang cất giấu định bỏ chạy thì bị tổ công tác khống chế. Tại chỗ, thu giữ trên tay Q 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang kích thước (1x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; Q và D khai là Hêrôin vừa mua được và 01 xe mô tô BKS 36B5-89394. Sau đó tổ công tác đã phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương và Chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng đưa các đối tượng về Công an huyện Quảng Xường làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 2009/MT-PC09 ngày 21/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,413gam, loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Q và Hà Nhật D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Vật chứng vụ án là 0,413 gam Hêrôin là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B5-89394 (kèm theo đăng ký xe) là xe của Hà Nhật D, D và Q dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q và D tại khu vực BigC thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, nhưng do Q và D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 05/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn Q và Hà Nhật D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối

với Q. Đề nghị xử phạt: Phạm Văn Q từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với D. Đề nghị xử phạt: Hà Nhật D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 36B5-89394 (kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Nhật D),

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; về trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Khoảng 13h ngày 17/9/2018, tổ tuần tra kiểm soát Trạm Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Thanh Hóa tại địa chỉ thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện Phạm Văn Q, Hà Nhật D đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin. Qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,413gam, loại Hêrôin.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Văn Q, Hà Nhật D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ không tu chí lao động, rèn luyện bản thân, đã lao vào con đường tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy. Các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này tuy có hai bị cáo tham gia thực hiện phạm tội nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Q là người trực tiếp rủ rê bị cáo D đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người cho D vay tiền và là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở D đi mua ma túy nên bị cáo phải giữ vai trò chính trong vụ án là phù hợp.

Đối với bị cáo D khi được bị cáo Q rủ đi mua ma túy về sử dụng, D đã đồng ý, đồng thời còn vay tiền của Q và đã đưa xe của mình cho Q điều khiển, rồi cùng Q đi mua ma túy nên D giữ vai trò thứ hai sau Q là phù hợp.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo đ- ợc h- ởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo D đã có thời gian công tác trong quân đội, gia đình có công với cách mạng nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D là phù hợp.

Xét thấy cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì đựng ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô BKS 36B5-89394(kèm theo đăng ký xe mang tên Hà Nhật D) là xe của D, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[5] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố*:** Các bị cáo Phạm Văn Q, Hà Nhật D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Quân.

***Xử phạt*:** Phạm Văn Q 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với D.

***Xử phạt*:** Hà Nhật D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/9/2018.

***Xử lý vật chứng*:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade BKS 36B5-89394 (kèm theo đăng ký xe mô tô mang tên Hà Nhật D), theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: □p dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Q, D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Mai Thị Lý